

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Mai

+ Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thị T**- sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Ch**- sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà 22, ngõ 192, thôn 1, xã Đ, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Cao Thị T trình bày: Năm 2007, chị và anh Nguyễn Văn C ở thôn 1, xã Đ kết hôn do hai bên tự nguyện, có thời gian tìm hiểu khoảng gần hai năm. Tổ chức cưới ngày 10/5/2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 03/5/2007.

Trong quá trình chung sống, anh Ch thường mãi chơi cờ bạc, không có trách nhiệm với cuộc sống gia đình, thường xuyên vô cớ chửi và đánh đập chị. Năm 2009 sau khi sinh

cháu đầu chị đã phải đưa con về nhà ngoại sống đến năm 2015 thì anh Ch đến xin lỗi gia đình chị và hứa sửa chữa khuyết điểm để vợ chồng đoàn tụ chung sống. Do vậy, năm 2015 chị lại đưa con về đoàn tụ với anh Ch, đến năm 2016 chị sinh cháu thứ hai nhưng quá trình chung sống anh Ch vẫn tiếp tục chơi cờ bạc và về nhà vô cớ đánh đập chị. Đến tháng 6/2017 do không chịu được sự áp lực vũ phu của anh Ch nên chị lại bỏ về nhà ngoại sống và đi lao động ở nước ngoài đến đầu năm 2022 thì về nước. Từ tháng 6/2017 đến nay chị và anh Ch cắt đứt mọi quan hệ, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể đoàn tụ được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch để chị sớm ổn định cuộc sống nuôi con.

Về con chung: Chị và anh Ch có hai con chung là Nguyễn Phương A - sinh ngày 31/7/2009, Nguyễn Lan Ph- sinh ngày 16/5/2016. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng ly thân thì cháu Nguyễn Phương A sống với chị, còn cháu Lan Ph do mẹ anh Ch giữ không cho chị đưa đi nên cháu Lan Ph sống với bà nội nhưng hàng tháng chị vẫn đưa tiền cho mẹ anh Ch để nuôi cháu Lan Ph. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị muốn xin được nuôi cả hai con chung nhưng chị biết mẹ anh Ch cũng rất quý cháu vì cháu sống với bà 06 năm rồi. Do vậy, chị đồng ý giao cháu Lan Ph cho anh Ch tiếp tục nuôi dưỡng, còn chị xin được nuôi cháu Phương A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị sẽ tự có trách nhiệm cùng với anh Ch để nuôi cháu Lan Ph trưởng thành.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, công nợ nên không kê khai.

Tại phiên tòa anh Ch trình bày: Anh công nhận về điều kiện kết hôn và con chung như chị T trình bày là đúng.

Trong quá trình chung sống, một phần do anh mãi chơi cờ bạc, thiếu trách nhiệm với cuộc sống gia đình, một phần do anh nghi ngờ chị T có quan hệ ngoại tình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Khi xảy ra mâu thuẫn do bức tức nên anh có đánh và đuổi chị T ra khỏi nhà. Năm 2009 sau khi sinh cháu đầu chị T đã đưa con về nhà ngoại sống, đến năm 2015 thì anh đến nói chuyện với gia đình bố mẹ chị T rồi đón chị T và con về vợ chồng đoàn tụ chung sống. Trong quá trình chung sống do mâu thuẫn vợ chồng vẫn xảy ra, tình cảm không cải thiện được. Đến tháng 6/2017 chị T lại đưa con lớn bỏ về nhà ngoại sống và đi lao động ở nước ngoài đến năm 2022 thì về nước. Từ tháng 6/2017 đến nay anh và chị T cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết và đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh đề nghị Tòa án giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, anh nuôi cháu Lan Ph, chị T nuôi cháu Phương A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, công nợ nên không kê khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện

đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, để xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị T và anh Nguyễn Văn Ch.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Phương A - sinh ngày 31/7/2009 cho chị Cao Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Lan Ph- sinh ngày 16/5/2016 cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Chung và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ch và chị T đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản, công nợ: Do chị T và anh Ch không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Ch có hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại xã Đ, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội nên chị Cao Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ch và chị Cao Thị T kết hôn tự nguyện, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 03/5/2007, là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Tâm: Quá trình chung sống, do anh Ch mãi chơi cờ bạc, nợ nần, về nhà vô cớ chửi, đánh vợ. Năm 2009, chị T phải đưa con về nhà ngoại sống. Vợ chồng sống ly thân đến năm 2015, anh Ch đến xin lỗi nên chị T lại về đoàn tụ. Từ năm 2016 sau khi chị T sinh con thứ hai thì anh Ch lại tiếp tục chơi cờ và chửi đánh vợ nên tháng 6/2017 chị T lại đưa con về nhà ngoại và đi xuất khẩu lao động đến đầu năm 2022 về nước. Chị T xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn anh Ch.

Anh Ch cũng xác nhận trong cuộc sống một phần do anh mãi chơi không quan tâm đến gia đình, một phần do chị T có biểu hiện quan hệ ngoại tình nên vợ chồng mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Anh Ch cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên đồng ý ly hôn với chị T.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ch và chị T đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong khoảng thời gian từ năm 2007 đến nay, do không chịu đựng được áp lực cuộc sống đã hai lần chị T phải bỏ nhà ra đi, vợ chồng sống ly thân

(Lần một từ năm 2009 đến năm 2015; lần hai từ tháng 6/2017 đến nay). Do vậy, chị T xin ly hôn anh Ch là phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]- Về nuôi con chung: Anh Ch và chị T có hai con chung là Nguyễn Phương A - sinh ngày 31/7/2009, Nguyễn Lan Ph- sinh ngày 16/5/2016. Từ tháng 6/2017 đến nay, cháu A sống cùng chị T, cháu Ph sống cùng anh Ch. Cuộc sống của các cháu được ổn định và phát triển tốt. Chị T và anh Ch đề nghị Tòa án giữ nguyên việc nuôi con như trên.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con trên của chị T và anh Ch đã bảo đảm được quyền lợi của các con và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Ch và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh Ch đều không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ch và chị T đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4]- Về chia tài sản chung: Chị T và anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Cao Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

[6]- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.
Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị T và anh Nguyễn Văn Ch.

2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Ch và chị Cao Thị T có hai con chung là cháu Nguyễn Phương A - sinh ngày 31/7/2009, cháu Nguyễn Lan Ph- sinh ngày 16/5/2016.

Giao con chung là cháu Nguyễn Phương A - sinh ngày 31/7/2009 cho chị Cao Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung Nguyễn Phương A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

Giao con chung là cháu Nguyễn Lan Ph- sinh ngày 16/5/2016 cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung Nguyễn Lan Ph trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh Ch và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn Ch và chị Cao Thị T đến khi có quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Chị Cao Thị T và anh Nguyễn Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

4. Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 0025413 ngày 15/6/2022.

5. Về quyền kháng: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

